

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/DS-ST
Ngày: 13-3-2020
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Được

Bà Phạm Thị Phiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Việt Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 13 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 130/2019/TLST-DS ngày 25/9/2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2020/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Thành T, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Tổ 3, khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước

*** Bị đơn:** Anh Cao Duy T, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Xóm 8, ấp 2, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước (Vắng mặt)

*** Người làm chứng:**

NLC 1 (Xin vắng mặt)

NLC 2 (Xin vắng mặt)

Người đại diện ủy quyền của nguyên đơn: Ông Đồng Ngọc V, sinh năm 1960; Nơi cư trú: Khu phố 2, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước (Xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Thành T trình bày:*

Cuối năm 2018, qua người quen giới thiệu nên anh có quen biết với anh Cao Duy T. Qua đó, thấy hai bên có nhu cầu mua bán cây cao su thanh lý nên anh T và anh Cao Duy T có thỏa thuận: Sau khi anh Nguyễn Thành T giao cây cao su thanh lý cho anh Cao Duy T thì chậm nhất 10 ngày, anh Cao Duy T phải trả tiền cho anh Nguyễn Thành T. Đến đầu tháng 3/2019, anh Nguyễn Thành T có bán cho anh Cao Duy T khoảng hơn 200 cây cao su thanh lý giá 90.000.000 đồng, anh Cao Duy T có trả cho anh Nguyễn Thành T 40.000.000 đồng. Đến tháng 4/2019, anh Nguyễn Thành T tiếp tục bán cho anh Cao Duy T khoảng 850 cây cao su thanh lý với giá 180.000.000 đồng, anh Cao Duy T trả cho anh 40.000.000 đồng. Cụ thể, anh Nguyễn Thành T đã bán cho anh Thanh 11 lần với số lần như sau:

Ngày 16/3/2019 số lượng 21.310m³

Ngày 19/3/2019 số lượng 21.160m³

Ngày 22/3/2019 số lượng 21.720m³

Ngày 24/3/2019 số lượng 21.880m³

Ngày 26/3/2019 số lượng 11.120m³

Ngày 10/4/2019 số lượng 21.930m³

Ngày 14/4/2019 số lượng 22.770m³

Ngày 20/4/2019 số lượng 22.940m³

Ngày 23/4/2019 số lượng 22.720m³

Ngày 26/4/2019 số lượng 19.540m³

Ngày 27/4/2019 số lượng 21.140m³

Tổng số tiền bán cây cao su thanh lý cho anh Cao Duy T là 303.000.000 đồng, anh Cao Duy T đã trả cho anh Nguyễn Thành T được hai lần là 80.000.000 đồng và còn nợ lại là 223.000.000 đồng. Tuy nhiên đã quá thời hạn trả tiền nhưng anh Cao Duy T vẫn cố tình không trả mặc dù anh Nguyễn Thành T đã đòi nhiều lần. Cả hai bên đã chốt nợ và anh Cao Duy T có viết 03 giấy hẹn trả nợ cho anh Nguyễn Thành T: Lần thứ nhất anh Cao Duy T hẹn đến ngày 24/5/2019 sẽ trả, lần thứ hai hẹn đến ngày 05/6/2019 sẽ trả và lần thứ ba hẹn đến ngày 05/8/2019 sẽ trả. Mỗi lần viết đều do anh Cao Duy T tự viết và có người làm chứng, tuy nhiên đã quá thời hạn trả nhưng anh Cao Duy T vẫn không trả. Nay anh Nguyễn Thành T yêu cầu Tòa án buộc anh Cao Duy T phải có trả cho anh số tiền 223.000.000 đồng.

Ngoài ra, anh Nguyễn Thành T không còn yêu cầu nào khác.

Tài liệu, chứng cứ anh Nguyễn Thành T cung cấp: Giấy hẹn trả nợ, phiếu cân, CMND, SHK.

** Trong quá trình giải quyết, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do nên không ghi nhận được ý kiến.*

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và quan điểm về việc giải quyết vụ án:*

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Anh Cao Duy T không thực hiện đúng theo hợp đồng miệng mua gỗ bao bì cao su đối với anh Nguyễn Thành T. Việc thanh toán tiền không đúng thời hạn (thể hiện tại 03 giấy hẹn thời gian trả). Việc ông Thái khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Cao Duy T phải trả số tiền 223.000.000 đồng còn lại là đúng theo hợp đồng miệng giữa hai bên, ông Nguyễn Thành T không có yêu cầu tính lãi suất. Căn khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 430 và Điều 440 của Bộ luật dân sự. Căn cứ Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thành T về việc yêu cầu ông Cao Duy T phải trả số tiền 223.000.000 đồng cho ông Nguyễn Thành T. Về án phí và nghĩa vụ thi hành án đề nghị Tòa án áp dụng theo quy định của Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14. Về án phí và nghĩa vụ thi hành án đề nghị Tòa án áp dụng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không lý do. Căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì đây là vụ án dân sự có quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp hợp đồng mua bán” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 430 Bộ luật dân sự 2015.

Bị đơn có địa chỉ tại xã T, thành phố Đ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả số tiền 223.000.000 đồng.

Từ tháng 3/2019 đến tháng 4/2019, anh Nguyễn Thành T đã bán cho anh Cao Duy T một số lượng cây cao su thanh lý, được thể hiện qua các phiếu cân của

Công ty TNHH SX TM DV Vũ Hải nên có cơ sở khẳng định việc mua bán giữa anh Nguyễn Thành T và anh Cao Duy T là có thật. Xét thấy, tuy các bên không lập hợp đồng mua bán nhưng có sự thỏa thuận về việc xác lập, thay đổi hoặc chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Thành T đã cung cấp được các phiếu cân, giấy hẹn trả nợ và những người làm chứng biết được việc anh Cao Duy T còn nợ tiền mua cây cao su thanh lý của anh Nguyễn Thành T. Xét thấy, tại các giấy hẹn trả nợ, anh Cao Duy T đều thừa nhận mình còn nợ anh Thái số tiền 223.000.000 đồng và có hẹn thời hạn trả nợ, điều này phù hợp với lời khai của những người làm chứng là NLC 2 “Tôi biết anh Cao Duy T còn nợ anh Nguyễn Thành T số tiền 223.000.000 đồng khi tôi đến đòi nợ anh Cao Duy T. Lúc đó anh Cao Duy T không có tiền trả nợ nên tôi yêu cầu anh Cao Duy T viết giấy nhận nợ cho tôi và tôi nhờ anh Nguyễn Thành T kí tên người làm chứng. Ngay sau đó anh Nguyễn Thành T cũng yêu cầu anh Cao Duy T viết giấy nợ cho anh Nguyễn Thành T và nhờ tôi kí tên người làm chứng. Sau đó tôi và anh Nguyễn Thành T có gặp nhau mấy lần, có hỏi thăm về khoản nợ của anh Cao Duy T nhưng anh Cao Duy T vẫn chưa trả nợ cho anh Nguyễn Thành T” (BL32) và NLC 1 “Tôi có nghe Nguyễn Thành T nói bán cây cho Cao Duy T mà vẫn chưa lấy được tiền. Hôm 21/7/2019 Nguyễn Thành T có rủ tôi lên nhà Cao Duy T để lấy tiền vì Cao Duy T có hẹn trả tiền, khi tới nhà ngồi nói chuyện 1 lúc thì Cao Duy T nói chưa có tiền nên Nguyễn Thành T có điện thoại cho cháu của Nguyễn Thành T tên là T đến nhà Cao Duy T để hướng dẫn cách viết giấy nợ. Sau đó Cao Duy T tự viết giấy nợ và tôi kí người làm chứng” (BL33).

Việc anh Cao Duy T không trả tiền mua cây cao su thanh lý theo đúng thỏa thuận giữa các bên là đã vi phạm về thời hạn thực hiện hợp đồng và nghĩa vụ trả tiền được quy định tại Điều 434, Điều 440 Bộ luật dân sự 2015.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tạo điều kiện để các bên thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng anh Cao Duy T vắng mặt không lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ.

Từ những nhận định trên, có cơ sở để khẳng định anh Cao Duy T còn nợ anh Nguyễn Thành T số tiền 223.000.000 đồng từ việc mua cây cao su thanh lý nên buộc anh Cao Duy T phải trả cho anh Nguyễn Thành T số tiền 223.000.000 là phù hợp nên yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thành T được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Án phí sơ thẩm và chi phí tố tụng:

Anh Nguyễn Thành T không phải chịu. Anh Cao Duy T phải chịu theo quy định.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 147 và Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 385, Điều 430, Điều 433, Điều 434, Điều 440 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[2] Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Cao Thành T.

Buộc anh Cao Duy T phải trả cho anh Nguyễn Thành T số tiền 223.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi ba triệu đồng).

[3] Về án phí:

Anh Nguyễn Thành T không phải chịu. Hoàn trả cho anh Nguyễn Thành T số tiền nộp tạm ứng án phí là 5.575.000 đồng (Năm triệu năm trăm bảy lăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0001401 ngày 25/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Xoài.

Anh Cao Duy T phải chịu 11.150.000 đồng (Mười một triệu một trăm năm mươi ngàn đồng).

[4] Về nghĩa vụ thi hành án:

- Về nghĩa vụ chậm thi hành án:

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

- Về hướng dẫn thi hành án dân sự:

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[5] Về quyền kháng cáo:

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND thành phố Đồng Xoài;
- CCTHADS thành phố Đồng Xoài;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã kí)

Phạm Thị Hương Giang